

Số: 511/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 25 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao Kế hoạch đầu tư công
vốn ngân sách địa phương năm 2024, tỉnh Tuyên Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1603/QĐ-TTg ngày 11/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 66/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương năm 2024, tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 855/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương đoạn 2021-2025, tỉnh Tuyên Quang;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 146/TTr-SKH ngày 19/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao Kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương năm 2024, tỉnh Tuyên Quang như sau:

1. Tổng số vốn Ngân sách địa phương năm 2024 được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt tại Nghị quyết số 66/NQ-HĐND ngày 07/12/2023: 1.932.030 triệu đồng, gồm:

- Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước: 573.030 triệu đồng.
- Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 1.035.000 triệu đồng.

Tổng số thu tiền sử dụng đất của các huyện, thành phố: 1.300.000 triệu đồng; trong đó:

+ Số thu tiền sử dụng đất phân cấp về cấp tỉnh: 525.780 triệu đồng (không bao gồm chi cho công tác đo đạc, lập CSDL hồ sơ địa chính và cấp GCN quyền sử dụng đất: 115.000 triệu đồng; ghi thu, ghi chi tiền thuê đất, sử dụng đất: 150.000 triệu đồng);

+ Số thu tiền sử dụng đất tại các huyện, thành phố: 509.220 triệu đồng.

- Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết: 24.000 triệu đồng.

- Địa phương bổ sung vốn đầu tư từ nguồn tăng thu ngân sách, nguồn tiết kiệm chi thường xuyên chuyển sang chi đầu tư: 300.000 triệu đồng.

(Chi tiết theo biểu số 01)

2. Phân bổ vốn cho các danh mục công trình, dự án: 1.932.030 triệu đồng, trong đó:

2.1. *Vốn ngân sách địa phương: 1.632.030 triệu đồng, gồm:*

(1) Phân cấp cho huyện, thành phố quản lý: 546.720 triệu đồng, gồm:

- Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước: 37.500 triệu đồng;
- Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 509.220 triệu đồng; trong đó:

+ Dành để đầu tư: 504.973 triệu đồng;

+ Chi trả nợ gốc và lãi (Chương trình đô thị miền núi phía Bắc - Thành phố Tuyên Quang): 4.248 triệu đồng.

(2) Chi trả nợ gốc các khoản vay ngân sách cấp tỉnh: 2.363 triệu đồng.

(3) Chi trả nợ lãi vay ngân sách cấp tỉnh: 726 triệu đồng.

(4) Kiên cố hóa kênh mương: 15.000 triệu đồng (*Số kinh phí còn thiếu bổ sung từ nguồn tăng thu ngân sách, nguồn tiết kiệm chi thường xuyên chuyển sang chi đầu tư*).

(5) Bê tông hóa đường GTNT và xây dựng cầu trên đường GTNT: 96.670,487 triệu đồng, trong đó:

- Xây dựng cầu (45 cầu): 70.670,487 triệu đồng.
- Đường thôn và đường nội đồng: 26.000 triệu đồng.

(Số kinh phí còn thiếu bổ sung từ nguồn tăng thu ngân sách, nguồn tiết kiệm chi thường xuyên chuyển sang chi đầu tư.)

(6) Công trình dự kiến hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2023 (16 CT): 68.437,605 triệu đồng; trong đó:

- Công trình đã phê duyệt quyết toán (05 CT): 1.067,806 triệu đồng.
- Công trình chưa phê duyệt quyết toán (11 CT): 67.360,799 triệu đồng.

(7) Hoàn trả vốn ứng trước kế hoạch vốn ngân sách cấp tỉnh (01 CT): 150.000 triệu đồng.

(8) Công trình chuyển tiếp (19 CT): 209.166,02 triệu đồng, trong đó:

- Công trình dự kiến hoàn thành năm 2024 (11 CT): 108.384,138 triệu đồng.
- Công trình dự kiến hoàn thành sau năm 2024 (08 CT): 100.781,88 triệu đồng.

(9) Công trình dự kiến khởi công mới năm 2024 (08 CT): 44.266,89 triệu đồng.

(10) Công trình chuẩn bị đầu tư được bố trí vốn (04 CT): 6.000 triệu đồng.

(11) Vốn NSDP đối ứng GPMB - Dự án thành phần số 4, xử lý sạt lở cấp bách sông, suối tỉnh Tuyên Quang thuộc dự án xử lý sạt lở cấp bách sông, suối một số tỉnh MNPB: 2.500 triệu đồng.

(12) Hỗ trợ Doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn:

- Nhà máy sản xuất chế biến nông sản JW: 2.000 triệu đồng.

(13) Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 338.180 triệu đồng.

(14) Hỗ trợ thực hiện tiêu chí đô thị loại I đối với thành phố Tuyên Quang: 100.000 triệu đồng.

(15) Nguồn thu tiền sử dụng đất ngân sách tỉnh được hưởng theo phân cấp tại điểm b khoản 4 Điều 4 Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 15/12/2021, còn lại chưa phân bổ chi tiết: 50.000 triệu đồng.

2.2. Nguồn tăng thu ngân sách, tiết kiệm chi thường xuyên chuyển sang chi đầu tư: 300.000 triệu đồng, trong đó:

- (1) Kiên cố hóa kênh mương: 20.000 triệu đồng.

(2) Bê tông hóa đường GTNT và xây dựng cầu trên đường GTNT: 10.000 triệu đồng, trong đó: Xây dựng cầu trên đường giao thông nông thôn (45 cầu): 10.000 triệu đồng.

(3) Công trình dự kiến hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2023 (12 CT): 22.357 triệu đồng; trong đó:

- Công trình đã phê duyệt quyết toán (09 CT): 11.700,352 triệu đồng.
- Công trình chưa phê duyệt quyết toán (03 CT): 10.656,648 triệu đồng.

(4) Công trình chuyên tiếp (08 CT): 99.643 triệu đồng; trong đó:

- Công trình dự kiến hoàn thành năm 2024 (06 CT): 86.212 triệu đồng.
- Công trình hoàn thành sau năm 2024 (02 CT): 13.431 triệu đồng.

(5) Công trình khởi công mới (03 CT): 38.000 triệu đồng.

(6) Chuẩn bị đầu tư (07 CT): 96.000 triệu đồng.

(7) Vốn đối ứng quỹ bảo vệ môi trường: 3.000 triệu đồng.

(8) Ủy thác qua Ngân hàng chính sách để thực hiện cho vay: 8.000 triệu đồng.

(9) Bổ sung quỹ đầu tư phát triển của tỉnh: 3.000 triệu đồng.

(Chi tiết theo Biểu số 02)

2.3. Công trình hoàn thành chờ phê duyệt quyết toán: Sau khi được phê duyệt quyết toán số vốn còn thiếu sẽ được bố trí trong thời gian tiếp theo.

(Chi tiết theo Biểu số 03)

Điều 2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về số liệu, tính chính xác, sự tuân thủ các quy định của pháp luật đối với các nội dung tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch tại Tờ trình số 146/TTr-SKH ngày 19/12/2023 nêu trên.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị được giao làm chủ đầu tư căn cứ nội dung phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này tổ chức thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Giao các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Kho bạc Nhà nước Tuyên Quang và các cơ quan, đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, có trách nhiệm kiểm tra, hướng dẫn Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và đơn vị được giao làm chủ đầu tư thực hiện Quyết định này bảo đảm chặt chẽ, đúng quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Tuyên Quang; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; các chủ đầu tư và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
 - Bộ Tài chính;
 - Thường trực Tỉnh uỷ;
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - Chủ tịch UBND tỉnh;
 - Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
 - Như Điều 4; (thi hành)
 - Các Phó CVP UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, ĐTXD. (Ch)
- (báo cáo)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Sơn

